

PHÁP HOA VĂN CÚ KÝ

QUYỂN 6

PHÂN HẠ

Từ “Thứ nhất: Con bình đẳng” trở xuống: là nêu hai chương môn. Nói “Các con thì tâm bình đẳng”: Trước nói các con tức đều là con, cho nên tâm ắt bình đẳng. Tâm kia nếu bình đẳng thì đối các con ắt bình đẳng. Tâm tức tâm tánh, cho nên Phật tánh bình đẳng. Do đều là con, cho nên tâm không thiên vị, tài pháp lại nhiều cho nên tâm bình đẳng. “Xe bình đẳng”: Đầu tiên nêu ý bình đẳng, vì đối tượng ban cho không có hai cho nên nói “bình đẳng”. Chỉ vì điểm sở tập đều là diệu thừa, chỉ duyên tánh đồng, nghĩa ban cho thì bình đẳng. “Mà nói...” lại dùng con bình đẳng để giải thích nghi xe bình đẳng. Đã nói “xe bình đẳng”, vì sao “đều ban cho”? Xưa huân tập không đồng, các vị chẳng phải một đến đây nói đều là nhất thừa. Vì sao vậy? Nếu một người không khắp thì không gọi là con bình đẳng. Lại nói xưa huân tập nên biến khắp các pháp. Một vật không cho không gọi là “ban cho bình đẳng”. Cái gọi là sắc tâm, nghịch thuận, y chánh, hạnh lý, nhân quả, tự tha, giải hoặc, Đại tiểu, Tuệ phước, cho nên biết: “ban cho bình đẳng” chỉ là khai tam thừa lục đạo kia, đều là nhất như. Cho nên mỗi mỗi như đều nhiếp khắp, đủ khắp, nhập khắp. Hết thấy chúng sinh ai mà không có phần tứ phương đạo tràng, sao vô lý có đại xa cụ độ ư? Đợi thời đợi duyên cho nên như vậy. Cho nên đến ngày nay mới gọi là “đều ban cho (các tứ)”.

Nói “hoành chu... (rộng khắp theo chiều ngang)”: Pháp giới tam đế đều chẳng ngang dọc, tuy không ngang dọc mà pháp giới theo khắp. Nói “ngang” thì tiện, tam đế tên khác; nói “dọc” thì tiện, bất nhị xen nhau hiển tư duy có thể thấy. Nói “Tứ biện”: gọi là Pháp, Nghĩa, Từ, Thuyết. Thất biện đại đồng. Pháp: Là tất cả các pháp danh tự phân biệt không vướng đọng, phân biệt tam thừa không hoại pháp tánh. Nghĩa: Là các pháp nghĩa rõ ràng thông đạt, biết tất cả nghĩa đều nhập thật tướng. Từ: Tức ngôn thuyết danh tự trang nghiêm tùy sở ứng mà năng khiến

đắc giải. Tất cả chúng sinh khác phương, khác loại, nhiều ít rộng hẹp các đạo nam nữ, các giáo các môn ba đời, chín đời người nghe đều hiểu. Nhạo thuyết: Nghĩa là khả năng đối một chữ nói tất cả chữ, đối trong một lời nói tất cả lời, ở trong một pháp nói tất cả pháp, bất kỳ pháp nào nói ra đều là chân thật, mười hai bộ kinh, tám vạn pháp môn tùy căn ưa thích mà vì họ nói. “Tứ vô lượng”: Tứ đế làm cảnh, hai khổ hai lạc, bản là phạm hạnh bất tư nghi. Cho nên Đại kinh nói: “Tứ”, nếu có, không, không phải có, không phải không, Tứ như thế gọi là Như Lai từ, cho nên tam đế Tứ nhiếp tứ biến. Tứ hoàng tứ nhiếp đều y cảnh phân biệt mới khác các kinh khác. Tứ hoàng đây đủ như trong Chỉ Quán quyển một và quyển năm nói. Tứ hoàng đây tức là trước đến Tứ vô lượng tâm. Tứ nhiếp: Lược như Chỉ Quán quyển bảy nói. Thần thông Thất giác đều lấy vô duyên làm sở y, như Chỉ Quán quyển bảy trong phần Vô tác Đạo để nêu rõ. “Uyển diên”: Là thêu vẽ trên mũ áo của thiên tử rủ xuống trước sau. Chẳng phải trong ý đây, đây nên làm chiếu tức chiếu ngồi nằm.

“Quán luyện huân tu”: như trong sách Pháp Giới Thứ Đệ nêu đủ danh tướng, như trong Chỉ Quán nói thiền cảnh, trong Huyền Văn định Thánh hạnh, đều là thật tướng cho nên tu, đến trong quả thiền trong thắng dụng vô tận. “Đơn chằm (gối đỡ)”: để chống đỡ tức gối để ngoài xe, xe dừng thì phải có gối chống đỡ cho nên gọi là chi ngang (chống đỡ) chi trì (giữ gìn) ngang nêu (dơ cao). “Ví như động tịnh tương tức”: xe đi thì gối rãnh, xe dừng thì gối dựng, khi dùng thường tĩnh, khi nhân thường động, thật thể cùng dụng cũng lại như vậy. Tự nhân quả pháp tánh không động, do đó như gió không dời đổi, vắng lặng mà đến, vạn hạnh vô tác, các trí chẳng quán. Đây thì ba đức đều bất nhị. Do ba tức một cho nên khiến như vậy. “Gối trong xe”: trí đầu, hạnh thân, “tam muội” như “gối”, chỗ dừng đắc lý pháp lý rõ ràng. “Màu đỏ sáng...”: Không có pháp khác xen gọi là “vô phân biệt”, dùng “ánh sáng” dụ trí cho nên gọi trí quang, màu chu là chính, màu tía xen lẫn cho nên dùng “màu đỏ” tiêu biểu cho ánh sáng không tạp. Ngài Nam Sơn chú thích âm kinh nói: Người Tây phương (Ấn độ) không có gối gỗ, đều dùng da màu đỏ bên trong độn lông bông chưa kéo sợi dùng để dựa ngồi nằm. “Màu đỏ (xích)” cũng lại sáng. “Bạch ngư (trâu trắng)” chia làm ba:

- 1) Nêu công năng.
- 2) “Bạch (màu trắng) là....”: là biện thể đức.
- 3) “Lại, Tứ niệm...”: là luận hành tướng.

Văn đầu: Tu đắc Bát-nhã thì năng dẫn dắt Giả, Trung, tam giáo để duyên đều đạt đến cùng cực cho nên nói “đáo”. Đây danh thông hữu

nên thể giản. Tiếp trong phần Thể đức, nói “bạch” là gốc của các màu (sắc bản), bản thể không dơ nên nói “bản tịnh”, tu xứng với tánh nên nói “tương ứng”. “Thể đầy đủ...”: là hiển Viên trí. Thể của phiền não vốn tịnh (Hoặc thể bản tịnh) căn cứ tánh mà luận tu thì gọi là “không nhiễm”. Đây tức bên trong thì “đầy (sung)” mà ngoài thì “sạch (khiết)”. “Lại, Tứ niệm...”: Tức căn cứ cảnh để giải thích hành tướng, “niệm” tức là trí, “xứ” tức là cảnh. Tứ quán là quán xứ, xứ quán nhất hợp, như toàn thân là trắng, tức đây quán cảnh, thiện mãn ác tận, có thể ví như “Chánh cần”, do đó mà thành. Lại khiến Dục niệm tư duy nhất tâm thành vô ký thông, hóa hóa bất tuyệt nhập vận thường như vậy. Đi đứng tự tại cho nên gọi là xứng ý, các pháp còn lại theo lệ, như Đạo phẩm nói.

Hỏi: Trong đây đại xa đồng cho các con, các con được rồi mới đến Sơ trụ, cho đến còn tại danh tự Quán hạnh, tại sao thuận dùng nghĩa quả để giải thích?

Đáp: Dùng chứng để chỉ bày người, người hành sai biệt, hiểu rõ các nhân bình đẳng, nêu sự chỉ bày lý, cho nên chỉ bày nói “Sở hành của các ông là đạo Bồ-tát”.

“Tâm, Phật, chúng sinh” ba thứ không sai biệt cho nên theo lý ban cho, hạnh vị bình đẳng ban cho tức quả ban cho. Quả lý tại hạnh, mới có thể gọi là “ban cho”. Lẽ nào có thể lý quả ban cho chúng sinh? “Bộc tòng (tôi tớ đi theo)”: Chuẩn đối ba đức, nên trong thể của xe phân Chánh và Duyên, đối ngu làm Liễu. Đây thì nghĩa đương tu hai tánh một. Một lại đủ ba cao rộng không hai. Trong đây “bộc tòng” và trong kệ nói “Tấn tòng”, lời thì khác ý đồng. “Tấn” là tiến, dẫn dắt. “Thị vệ” là cung ứng hai bên. “Bộc” là hạ phẩm. Nay tập Đại thừa, tự lượng tâm mình, cùng kinh văn đây liệt kê có đồng có khác. Nếu một câu tức thị, thì là thị câu gì? Một câu tức đủ thì đâu cần các câu? Lẽ nào Đức Phật lâm nói mạnh thẳng, phiền nêu xe đến làm huyện hoặc ngài Ca-diếp. Đây là Đại La-hán, đứng đầu chúng Tăng hơn bốn mươi năm không thọ chân hóa, mới nghe phương tiện thông đạt tán thán hai trí, lược khai hiển rồi động chấp sinh nghi tình mới do dự. Ân cần ba phen thỉnh, rộng nghe năm Đức Phật mười phen khai Quyển. Lại thấy Thân-tử ba nghiệp lãnh giải tám bộ dẫn làm ước lệ, bốn chúng đáp ân, Như Lai thuật thành phân minh thọ ký. Trải qua chồng chất hạt giống đời trước chưa khai mở, mới nghe đại xa (xe lớn) liền kham biệt ký, cho nên biết đây nương quán pháp đầy đủ, vẫn còn cất lược, thô điểm mười quán. Nếu rộng mở hạnh tướng thì do đâu có thể đầy đủ? Không biết giải thích tức ngộ vô sinh, vọng trên xứng giữa so sánh dưới vẫn lợi. Nếu đây một câu thí dụ

xe uống công thiết lập, thì rõ ràng Phật có làm ý ngữ, hoặc đưa ra lỗi của người kết tập thêm thắt, và trách lỗi dịch giả hỗn tạp. Nếu thuộc đối có nguyên do, thì hạnh nghi có thể làm khuôn phép, lẽ nào học Đại quán nhanh như vậy hoàn toàn vứt bỏ? Đã thất mất kiểm tra Đại, thì đường tắt Tiểu chẳng theo. Đại Tiểu đều vong, e rằng theo tà cứu giúp. Cưỡi xe lừa hư hoại thì vì hướng đến phương nào? Ví như quả địa phước đức viên mãn, thì Hạnh Lý cùng tột, phước thành hạnh, tuệ hướng lý. Tự hạnh đức đầy đủ, cho nên nói “nội sung (trong mập)”. Hóa tha đức đầy đủ cho nên nói “ngoại dật (ngoài đầy đủ)”. Biến nhất thiết pháp nên “tài (của) vô lượng”, đều đầy đủ hai đức nên nói “chủng chủng”. Liệt kê hai tạng, tức Hạnh xứng Lý nên Lý nương Hạnh. Lại thâm nhiếp lẫn nhau mới kham ban cho bình đẳng.

“Nhất thiết...”: là dẫn chứng hai tạng, như kia không hiểu Ấm nhập lý tạng, uống tự gắng tu các độ hạnh tạng. Nói “Nhất thiết thú”: Văn tại kinh Đại Phẩm trong phẩm Phát Thú. Thú là thú nhập, tức tất cả pháp nhập trong một pháp. Một pháp đã vậy, các pháp cũng đều như vậy. Hạnh lý nhiếp đủ tất cả pháp. “Tất cả pháp thú” văn tướng khai hợp như trong Chỉ Quán quyển hai dẫn. “Tự hành cái hạnh lý này...”: là tiếp giải thích “sung dật (đầy đủ)”. Trước là trực tiếp căn cứ Hạnh Lý. Tiếp, “Thật trí...”: là năng dẫn dắt năng chiếu, tức là ý tu đặc tam đức. Quả cùng cực lợi vật cho nên gọi là “sung dật (đầy đủ)”. Tuy có hai giải thích mà Phật trí không khác. Trong phần “Rộng nêu tâm bình đẳng” cũng có hai, chỉ dùng tâm giải thích con, cho nên nói “tâm”. Văn đủ ba nghĩa thì mới gọi là “tâm bình đẳng”.

1) Tài phú.

2) Điều là con.

3) Không thiên vị, cho nên nói “tâm bình đẳng”.

Cũng nên lại nói “Sở dĩ tâm bình đẳng” là do đều là con. Tài phú vô lượng là tự hạnh mãn. Điều là các con. Không thiên vị tức hóa duyên thuần thực. “Nếu giàu (phú)...”: ngược lại dùng nghĩa không bình đẳng để giải thích bình đẳng. Do của cải và con thiếu lẫn nhau, khiến tâm không bình đẳng. Nên biết chẳng phải con sánh kịp tài thì không bình đẳng. Vì dựa vào giáo xưa cho nên xưa Thiên giáo, thì giáo chủ và hóa cơ hai nghĩa đều thiếu. Như hai giáo, vì giáo chủ nghèo pháp tài cho nên không được gọi là “phú”. Không biết thường trụ nên không được nói “đều là con”. Dù đương giáo gọi là “con” mà thâm nhiếp căn cơ không cùng khắp, cho nên cũng chẳng phải con, tức là thành có thiên vị. Lẫn xen thiếu chẳng bình đẳng, đều thiếu, có thể biết. Biệt giáo giáo đạo

tuy nói đều là con mà hai nghĩa còn không có, chứng đạo tự đồng, phần bình đẳng không thiếu. Dưới giải thích con..., theo lệ có thể biết. Cho nên kinh này ngoài nhất Thật thì hoàn toàn không có pháp nào khác, tất cả chúng sinh đều là con ta. Duyên nhân còn thấu nơi tán thiện. Liễu chủng thông nhiếp một câu, chính là không bỏ vô gián mới xưng gọi “nhất thiết”. Cho nên Huyền Văn nêu rõ trong lợi ích thì Tựa, Chánh, Lưu thông vị lai vĩnh viễn (lâu dài). Trang Nghiêm Vương, Điều-đạt, Bất Khinh, Long nữ, căn cứ nghĩa thì có thể biết, hướng chi ứng nói làm sao giản biệt nơi bốn thú? Giáo tùy nghi không chọn nơi thuận nghịch, đây là Đại thể đồng ban cho. Cho nên, biết rằng nói “con bình đẳng, tâm bình đẳng”, lẽ nào riêng bốn đại Thanh văn mà thôi? Vì thế, các pháp đều hàm chứa con không thiên vị.

“Nay bảy báu...”: giải thích ba nghĩa: Trước nêu “của cải nhiều”. Nói “giáo, hạnh”: Cơ ứng tương đối, lại theo văn hiện tại thì lợi ích là thuyết. Tiếp, “Mỗi mỗi...”: nêu “Chính là con” không thiên vị. Nói “mỗi mỗi”: Do đều là con. “Không sai biệt”: là do không thiên vị. “Đều ban cho bình đẳng một” chỉ là khai quyền. Tiếp giải thích nghĩa “các (đều)”, cho nên dẫn Thân-tử... Xưa huân tập không đồng cho nên mỗi đều đồng nhập thật nên bình đẳng. Lại Phương-đẳng Bát-nhã: Căn cứ pháp đã khai căn lực tự tại. Người độn căn kia đối hai vị đầu được lợi ích trong phương tiện giáo, đối kia được lợi ích các vị các pháp không đồng, cho nên đều dùng thật đương vị khai. “Sở dĩ...”: là giải thích trong nghĩa “các con”. Nói “Hai bình đẳng”: Lẽ ra chỉ nói đều là con, nói “Hai”: e rằng. Văn nêu “của cải bình đẳng” so sánh ở con đồng. Lại dùng xứ bình đẳng mà so sánh con bình đẳng. Con vốn ở một nhà, nay khắp một nước hưởng gì con ư! Nói “Một nước”: là cõi Tịch Quang, khắp lợi ích pháp giới lý cũng không cùng, hưởng chi cõi Đồng cư kết duyên người ư! Đây nêu xứ rộng, dùng so sánh người lược.

“Tiếp, giải thích...”: là chánh nêu rõ “con bình đẳng” lại dùng thí dụ “không phải con” để so sánh. Nói “không phải con” thì chê (biếm) Chánh nhân không đồng Duyên, Liễu, nên gượng nói “không phải con”. Các ấm bình đẳng không thiên vị, ví với con kết duyên. Cho nên, căn cứ “Vô duyên từ” đối bản có lý. “Đều là con ta”, là nương nghi thức giáo hóa mà nói. Lại, do đời xưa chưa kết duyên, mà làm “không phải con”. Như Lai thường hộ giúp (cấp), mà con tự không trở về. Vô duyên che phủ chung cho nên nói “chu cấp (hộ khắp)”. Nhân thiên thiện ác cùng pháp giới đồng, cho nên “xe cha coi là quả”, thì “xe con coi là lý”. Chỉ khai tình kia thì giả gọi “ban cho bình đẳng”. Chúng sinh vô tận xe cũng

vô cùng, không cùng cho nên không thiếu thốn, không thiếu nên không thiên vị. Vọng mê mà nói là khai ngộ, Bản thì chẳng đóng. “Vô duyên mà còn độ”: Con Duyên nhân Liễu nhân, là trước kết duyên mà thực thoát. Con Chánh nhân chưa kết duyên, vì là hạ chủng kia, nên nói “mà còn độ”. Cho nên dùng “chủng” là để ví với trước kết duyên. Trong phần giải thích “Bất hư”, thì phần đầu là Phật hỏi: “Trưởng giả hứa ba mà nay cho một, thì có hư vọng hay không?”. Vì muốn khiến Thân-tử lãnh giải Thật, cho nên dùng hư vọng để hỏi! Đáp: Đầu tiên là thoát nạn, trong giải thích bất hư. Kinh nói: “Nếu toàn thân mạng”: nêu đủ thân mạng để ví với bạt tế. Ý nói: Toàn nơi Tiểu thừa ngũ phần pháp thân nhập Không tuệ mạng thì “đã đắc các đồ chơi (sở ngoạn)” xưa nay; hưởng chi nơi nhà lửa thì phương tiện cứu khổ vốn tại Đại!

Hỏi: Kinh văn tức dùng bạt tế, để ví với thân mạng. “Bạt tế” chánh nên dùng Đại để sánh với thân mạng Tiểu thừa. Vì sao Sở văn không dùng “bạt tế” mà nói “mạng trọng thân khinh”? Bèn dùng Tiểu thừa ngũ phần làm thân, dùng để so sánh với Đại thừa thật tuệ làm mạng. Tại sao dùng Tiểu thân đối Đại mạng ư?

Đáp: Đây chính là mượn nghĩa xen nhau nói. Trong Tiểu Thừa thì tự lấy Vô lậu tuệ làm mạng, Đại thừa thì tự có bình đẳng pháp thân, đầy đủ nên dùng Đại tiểu thân mạng lấy làm đối so sánh.

“Tránh khỏi tám khổ...”: là kết ý trước nói “mạng trọng thân khinh”. Nên biết: nương nơi Tiểu mạng làm Đại mạng, ban đầu dùng Tiểu để tế tồn ngũ phần thân. Đã được đồ chơi quý giá hưởng chi thường ở nơi nhà lửa phương tiện dạy Tiểu thừa vốn tại nơi Đại, mà nay đầu hoạch Đại, thì lẽ nào hư vọng? Tiểu thừa ngũ phần pháp thân đầy đủ như luận trong Câu-xá vân vân. “Hưởng chi hai vạn ức Phật...” là chỉ nhân xưa, trong Kinh chỉ dùng nhà lửa đời nay mà so sánh. Trong Sở nói thêm nơi xưa Đại thừa để giải thích. Từ “Viên nhân thành...”: chỉ quả nay. “Không trái bản ý”: đây thuật bản ý của trưởng giả hoặc Tiểu hoặc Đại đều có bản tâm. Đại vốn là bản ý tiểu vốn chẳng phải bản ý. Hứa Tiểu mà không cho, vẫn không trái, hưởng chi lại cho Đại lẽ nào trái bản ý? Như hứa cho ít của cho ít thì chẳng hư vọng, hưởng chi cho Đại được hơn đối với xưa, lẽ nào chẳng phải bản tâm? Tin biết Như Lai vốn chẳng phải giáo hóa Tiểu thừa, do đó của cải chỉ thoát khỏi nơi nghèo phân đoạn, địa vị thì siêu việt sự hèn kém của hai sinh tử, một nghĩa kiêm đủ tại sao có trái nghịch? Nhưng Tiểu thừa chẳng cứu cánh không cần lại cho nên nói “không cho”. “Vốn biết không ba” đến “bản tâm”: là ý nêu rõ không cho, xưa chẳng phải bản ý cho nên nay không cho.

Kinh nói: “Phương tiện khiến ra (xuất)”. Sớ nói: “Khiến không rơi vào đường ác”. Khiến không đọa lạc nên Phương tiện khiến ra. Phương tiện khiến ra nên khiến không đọa ác tức là một ý. “Kết chương trước...”: là song giải thích hai kết đều an tợ. Văn tợ thiên kết, lý ắt kiêm đủ. Hai luân biệt cho nên sở đối không đồng, cho nên mượn hai luân để hiểu rõ hai kết.

Tự thể: Là cõi Thật báo. Đây là Nhiếp Đại Thừa sư theo nhân lập danh, gọi là: Hữu vi duyên tập tức nhân cõi Đồng cư; Vô vi duyên tập tức nhân cõi Phương tiện; Tự thể duyên tập tức nhân cõi Thật báo. Cũng nói pháp giới duyên tập. Nay sớ thì hai thứ trước vẫn theo xưa từ quả lập danh, một nhân sau y kia từ nhân lập xưng. Đều là diệu sắc diệu tâm báo xứ, tức đã nói là cha của tất cả thế gian cho nên biết ba cõi đều là chứng đạo sắc tâm báo xứ. Cõi Tịch Quang đã biến khắp Giá-na cũng đồng đẳng. Các thân đã cùng pháp thân lượng đồng, thì các cõi cùng cùng Tịch Quang không khác. Như bóng, như ăn, như gương soi, như bát đựng, có thể biết, tất cả chúng sinh đều có đủ các thứ đây. Quả báo chưa mãn hoàn toàn hạn cuộc nơi mê. Mê nên ếm chất hạn cuộc nơi thái hư kia, mãn nên cùng khắp pháp giới đồng lượng. Ứng ba cõi, từ hóa sự mà nói cho nên gọi là “xứ đẳng”. Đối với các sự sợ hãi bình đẳng: Lại căn cứ giới nội nhân quả mà nói, do đối với các con là sở úy cho nên nói “vĩnh tận”. Sở ly đồng thô năng ly lý cực cho nên nói vô lượng tri kiến đẳng. Có người dùng Sơ địa lia năm sự sợ hãi, dùng để giải thích trong đây đều không liên quan nhau. Trên không bằng chư Phật, dưới vượt qua cõi lia, vọng các giải thích nghĩa theo lệ như đây. Chỉ là trong Thí dụ nói “kinh sợ” ở trước thì: Trước, nói “tức rất kinh sợ mà suy nghĩ rằng...”. Tiếp, nói “luyện trước (chấp đắm)”, tức là lập lại giải thích sở kiến. Nay Hợp “bất giác” ở trước: Trước, nói “Chúng sinh đắm chìm ở trong đó” tức là lược, sau lại nêu rộng. Bạt khổ... ở sau: Tiếp văn này, sau mới nói “Ta là cha của chúng sinh nên cứu khổ nạn v.v...”. Từ “nên cứu khổ chúng”, đến “sức Từ”: là Đại bi, vả lại theo bạt (trừ) trước, Đại từ cho chúng đại lạc (vui lớn). Cho nên Từ là theo ý hóa, Bi là theo dụng tiểu.

Trên Thí dụ có Khuyến và Giới (khuyên răn)...: Giải thích Thí và Pháp ý có không, tức là phụ và chánh tương tức, tức là thể kia vốn đồng, hướng chỉ hai văn đây đã là hai Tất-đàn. Nên biết khuyến thiện vốn khiến đoạn ác, đoạn ác vốn khiến khuyến thiện.

Hỏi: Hai thể đã đồng, tại sao cần lập hai Trước biện hỗ vô (xen nhau không), lẽ nào còn tương tức nữa?

Đáp: Vì môn thì biệt, hai thể thì đồng, tức tuy lại “khuyên” tức là “răn”. Chỉ là răn của khuyên; răn tức là khuyên. Chỉ là khuyên của răn, cho nên hai môn đều tồn tại không ngăn ngại thể một.

Hỏi: Nếu vậy một môn lý phế bỏ, thì tại sao sai?

Đáp: Nếu khéo thông đạt hai môn, thì một môn cũng đủ. Chỉ vì một môn nếu phế bỏ thì hai nghĩa đều thiếu, hưởng chi biểu hiện cha ân cần, trước khuyên lại còn răn.

Hoặc thời đều hợp với cơ nghi không đồng. Hóa thời không riêng, thì chung thành một sự.

“Ta sinh đã tận...”: tức là vô học tứ trí La-hán đều đủ, hoặc tuệ giải thoát chưa đắc Vô sinh. Nay lấy “Vô y” (không nương) là hai trí đầu cuối. “không cầu” là hai trí trung gian. Hậu hữu tức là sở y xứ. Nếu sinh đã tận thì vị lai vô y, hai trí trung gian hết nhân ba cõi gọi là “đã làm xong...” cho nên “không cầu”. “Trên có bốn vị: Chân, Tướng tự v.v...”, Hiền hợp làm hai, và Thánh vị hai. Nay y ngoại phạm ở trước cũng chỉ Văn tuệ làm một, Tư Tu làm một. Bích chi là pháp hành nhân: Nhất vắng lại đối Thanh-văn nhờ giáo, do đó Bích-chi-phật tự tư duy làm pháp. Nhưng Bích-chi-phật ắt tự chứng, Thanh-văn đầy đủ Tín, Pháp. Tín, Pháp đủ như Chỉ Quán quyển năm viết dẫn văn Bà-sa luận... Nghe pháp ít là Bích-chi-phật; hoặc nghe giáo đọa ở Thanh-văn cũng là do tin, chỉ nói “nghe ít”. Từ “Môn đây” đến “chẳng phải Phật...”: Đại luận nói: Có một đạo nhân hỏi Phật: “Đại đức, mười hai nhân duyên là do Phật sáng tác ư?”. Phật đáp: “Ta bất tác”. Lại hỏi: “Người khác sáng tác ư?” Phật đáp: “Cũng chẳng phải người khác sáng tác. Có Phật hay không Phật thì bản tánh vẫn có”. Có bốn cách trả lời câu hỏi. Đây tức trả lời theo cách quyết định. Hoặc kia rộng nêu tam tạng để duyên, đầy đủ như trong luận Câu-xá, Bà-sa. Huyền Văn lược nêu. “Chỉ hợp...”: Do trong bốn thứ đây thì hai chánh hai phụ. Nên biết do thoát nạn nên đòi xe, do đồng ban cho xe nên hoan hỷ.

“Môn có ba nghĩa”: Trong ba đó thì “xuất biệt” là môn, “nhập” là nghĩa lập. Từ một sắc tâm nhập một sắc tâm. Môn lấy việc đi qua làm nghĩa. Chỉ vì chưa xuất thì gọi là nhập. Từ một nhập một nghĩa ngôn làm nhập, thật chẳng phải ngoài đến. Nếu tác xuất thì phải kiêm Tam tạng giáo, nay lập Thông giáo sở thuyên, vì hai giáo này sở thuyên đồng. Nói “Nếu biệt nghĩa”: là y người biệt lý. Nói “sở thuyên” là ý hiển riêng giáo môn nghĩa không thành. Kinh tuy nói giáo ắt phải đối lý, cho nên biết biệt giáo, tuy thuyên biệt lý cũng chẳng phải xa môn, chỉ đối Thông Tạng mà lập biệt danh, do duyên biệt lý cho nên gọi là

Biệt. Thứ lớp đầu tiên cùng người Tạng Thông đều ra khỏi nhà lửa, căn cứ ra khỏi nhà lửa đồng, vẫn có thể danh thông. Đầu (sơ) chứng lại đồng Niết-bàn của hai giáo cho nên cũng có thể nói đặc Niết-bàn lạc. Ba đức, đầy đủ như Huyền Văn nói ba pháp và Chỉ Quán quyển ba trong phần hiển thể nói. Đây giải thích có chút khác với trước: Trước nói ý không tại ba, nay nói vốn muốn ban cho Đại, tuy lại có chút sai khác mà danh khác nghĩa đồng.

“Có một nhà rất lớn”: Có người nói: Lại chỉ một phương ba cõi cho nên nói “một”. Người khác thì rộng liệt kê lợi độ chương môn. Tam giới vô thủy làm nghĩa “lâu”.

Hỏi: Nếu theo nhân mà nói thì hoặc đương vô thủy, nếu từ y báo sơ thiên trở xuống thì hiển kiếp cận (gần) thành, vì sao gọi là vô thủy ư?

Đáp: Chúng sinh vô thủy đủ nhân tam giới; chủng Hoặc không mất nên gọi là vô thủy. Cho nên y báo xứ hoại mà lại thành.

Đệ tứ thiên trở đi đến Vô sắc giới, tuy không có tai hoại mà nhân quả tương thành đều là vô thủy vô thường. Nhưng rốt cuộc cũng không bằng căn cứ Chánh báo mà giải thích lý kia rất tiện. Niệm niệm nối tiếp: Nói tiếp nên “cao”, vô thường nên “nguy”. Ý thức ràng buộc thống ngự một thân kia cũng như cột kèo chống đỡ một nhà. “Bỉ sách: (sụp đổ)”: Trên dưới rạn nứt. Lỏa là đáng mạo.

Hai cách giải thích theo Nhân duyên và Quán tâm: như nói đầu là “điện”, bụng là “đường”(nhà) tức Quán tâm. Như nói sắc “đường”, dục “xá” tức Nhân duyên. “Mạng căn” trở xuống, vẫn đều nói Quán tâm. Tám loài chim dụ cho tám loại kiêu (mạn): Chỉ vì “mạn” và “kiêu”, năng sở sai biệt. Các giáo cũng dùng bảy mạn giải thích mạn, trong đây giải thích phần lớn đồng luận Câu-xá, ý kia có chút sai biệt nay lược so sánh. Nhiều tráng kiện, kiêu căng như ngã mạn cùng Câu-xá danh nghĩa đều đồng. Tráng khỏe nên ngã mạn, tánh kiêu như đại mạn. Câu-xá nói: Đối với người khác hơn mình mà cho là mình hơn, như họ tộc thấp ít còn chưa từ chối ở nhà cao như chim Kiêu còn ăn thịt mẹ hướng chi họ tánh cao quý ư! Giàu sang kiêu như “quá mạn”. Câu-xá nói: Đối người hơn mà cho là mình hơn... Như người đời nghèo khổ, còn không hạ thấp với Thạch sùng hướng thật giàu ư! Tự tại kiêu như “tà mạn”. Câu-xá nói: Bên trong có đức cho là mình có đức. Như bạt hựu (đức mỏng) còn không chịu khuất phục người có đức hướng người có tự tại. Thọ mạng kiêu như “tăng thượng mạn”. Câu-xá nói: Chưa đặc cho là đặc, thọ mạng cao chấp thường như trẻ tuổi còn chưa chịu tôn kính bậc

lớn tuổi, hưởng chi thọ mạng cao. Thông minh kiêu như “kiêu mạn”. Câu-xá nói: Đối người khác bằng cho là mình bằng, đối với bằng mà khinh, như sức yếu còn muốn khinh chê người hưởng chi thật ngang sức ư! Hành thiện kiêu như bất như mạn. Câu-xá nói: Đối người hơn nhiều phần cho là mình thua chút ít, đức nghiệp cách trời vực cho là hơi thấp đối với người cao hưởng chi thua chút ít ư! Sắc kiêu như “kiêu mạn”. Câu-xá nói: Sắc không bằng người mà cho là mình bằng, lậu mà tự đắc chưa chịu kém hơn hưởng chi đáng mạo đẹp, lược đối lại như vậy như danh không đồng. Trong đây thẳng vậy có tám việc đây, cho nên kiêu mạn chưa hẳn hoàn toàn có. Tự ái vì tham... lại dùng ba độc theo lệ giải thích đồng khác, cho nên bốn tư duy đều có hai tên đã từ đó được danh bất định. Trùng tướng trạng thú, thể quý, hình dáng thân, tuy tức chẳng thiết yếu mà cho khiến làm thí dụ cũng có thể lược biết. “Ngoan” tức loài rắn đen. Cho nên Hán Thư nói: Huyền ngoan phúc. Nhĩ Nhã nói: “Hủy” (rắn) dài ba tấc lớn bằng ngón tay. Ở Giang Nam gọi “Hủy” là “phúc” có răng độc trên mũi có kim châm. “Ngô công”: Là con rết, có người nói loại này năng chế ngự rắn hoặc hàng phục rắn, phần nhiều chân màu đỏ, đây nói có tổn hại không suy nghĩ đến báo. “Thủ cung” là thần lằn, có người nói tại nhà là “thủ cung”, tại ao đầm là “yển đình”. “Dứ” tợ chuột, hoặc thú gọi dứ, tợ như “viên” (vượn). Nếu nói Dứ, thì Ngọc Thiên nói giống như Ly cũng ăn. Trời nếu mưa thì trèo lộn ngược đuôi lên cây, có hai cánh tẻ ra dùng che hai lỗ mũi. Chữ “ly”, Thuyết Văn nói “trĩ”. “Hê”, Thuyết Văn nói là chuột nhỏ. Ngọc Thiên nói có nọc độc người và thú không thể chịu được (rất đau đớn) tức từ miệng chuột. “Chớ” (nhấm) chỉ là Tước (nuốt). Đánh tát cũng là tát, cũng là vỗ.

“Ái tâm tham...”: là dựa vào đây cùng độn sử đối biện minh, các kiến ở sau trong thân quý nêu rõ cũng có thể là lợi trong độn. Nếu từ độn nói đạo lý cũng là đạo lý trong độn. “Suy cầu...” là giải thích. Như tông chỉ Nho học Trung Hoa cũng chấp thiên mạng khí... đều thuộc độn sử, muốn so sánh với đại lý Tây phương thì cách nhau như trời với vực. “Nói...”: lập lại hoàn toàn giải thích độn sử. Tra: Giải thích gọi là xoa nghĩa là nắm ngón tay đều nắm lại xông lên lôi kéo cũng như hưởng trước là tra (cấu xé), hưởng sau là kích (đấm đá). “Nhai sài (gặm gừ)”: Chữ “sài” cũng là cắn, hở môi lộ răng. “Hào phệ (gào sủa)”: Là phát ra lớn tiếng. “Ly, mị”: Là vật tinh. Thông văn thế tục nói: Quái ở núi đầm gọi là “Ly”. Tây Kinh Vũ nói: Thân núi hình như hổ gọi là Ly. Trạch thần đầu như heo hình như người gọi là “mị”. “Võng lượng”: Gõ

đá biến quái. Ngọc Thiên nói là thần nước. “Phu Nhũ (ấp trứng)”: Ngọc Thiên nói Phục noãn gọi là “phu”. Thông Tục Văn gọi noãn hóa gọi là phu. Quảng Nhã nói: Phu thì sinh, Nhũ thì dưỡng. Nên loài chim sinh là Phu, Thú sinh là Nhũ. Nói “tự loại...”: Tức đồng loại nhân thì đặc quả đẳng lưu. Do con tự cha cho nên dùng dụ. Câu-xá nói: Đồng loại nhân tương tự, tự bộ địa đời trước, tức năm bộ chín địa, chỉ ước quá khứ lấy hiện tại làm nhân, rộng như văn kia.

“Cưu-bàn-trà”: Là loài quỷ đáng sợ, ngồi chồm hồm. Tiếp, “Năm hai chân của chó...”: Đây có một giải thích cho nên nói một, chân chó như nhân, nắm như hủy báng, nắm chân đánh như muốn cho dứt tiếng cho nên nói: “khiến chúng thất thanh”. Nhân quả pháp nhĩ không thể do chấp không; trước lấy do bắt đánh do đó có tiếng. Như do chấp nên sở dĩ có sinh. “Dùng chân đạp trên cổ”: Tiếng kêu không tuyệt dứt nên lại dùng chân chó chặn lên cổ chó; hủy báng trên không nhân thổ lại bác bỏ không quả khổ, ví như “dùng chân đạp lên cổ chó”, mong ắt được tuyệt dứt tiếng, tiếng kêu lẽ nào không thể; bác nhân còn sinh, bác quả càng quá. “Tập bản đặc quả...”: là giải thích câu trên. Nắm hai chân chó thì lẽ nào có thể tuyệt dứt tiếng? Dưa theo hủy báng không nhân quả thì làm sao có thể tránh khỏi quả. “Tập vô đặc khổ...”: giải thích câu dưới. Như đạp cổ chó muốn cho tuyệt dứt tiếng kêu, do thêm tiếng kêu lớn. Lại, hủy không có nhân khổ, chỉ chẳng phải nhân chấp nhân, tức là báng. Xưa là nhân thế gian, nay là xuất thế gian, tức đương hủy báng không có hai nhân.

“Quán giải”: Trước căn cứ sự mà giải thích, phần nhiều tại đoạn kiến cho nên nói “bác không...”. Nay căn cứ Quán giải thì nghĩa thông thường kiến cho đến tà chánh. Do đệ tử Phật cũng có tu hành lục hạnh quán, cho nên nay dụng. Nếu ngoại nhân tu thì phần nhiều chấp thường, hoặc là chấp tứ thiền cho đến Phi tưởng, là thường. Phàm nói Quán giải phải thuận bên trong. “Lại nói Quán bất tịnh...”: ý đây cũng là dùng “xuất” thanh làm “thất”; do quán cho nên sinh, ví như do đánh cho nên kêu. “Khiến không được khởi”: lại dùng tuyệt thanh để giải thích “that”, cho nên nói “bất khởi”. “Thụ (đọc) nhập...”: Như sáu mươi hai kiến tuy có nhiều giải thích, mà phần nhiều căn cứ ba đời: Quá khứ vị lai hiện tại, từ hiện tại nhập vị lai cho nên gọi là “thụ” (đọc). “Hoành (ngang) khắp...”: Như hai mươi thân kiến một ấm bốn câu. Bốn câu hưởng vào nhau không còn hơn thua tốt xấu, cho nên gọi là “hoành”. “Không tu thiện pháp” là đây buông lung, cho nên không tu không phải bác bỏ không. Tuy không bác bỏ không cũng gọi là “vô tầm”. Nói

“kiến thủ” là chẳng phải quả mà chấp là quả, Phi tướng không phải quả Niết-bàn, mà chấp đó là thường. Chấp không có sắc mà chỉ có tâm, gọi là “cổ nhỏ”. Thọ tối đa trong tam giới gọi là “mạng nguy”, chấp cho là thường gọi là “giữ gìn thọ mạng”, chỉ là nghĩa chấp quả. “Phi tướng...”: là lại giải thích lỗi lầm chấp.

“Đầu như...”: Ngã căn bản như trâu. Thế gian cho rằng sức trâu là đại tự tại, chấp ngã cũng vậy. Trong đó lại chấp ngã có không, như sinh hai sừng. “Vì thân là ngã...”: Do ngã cùng thân lại xen lẫn không và có. “Vì thân là ngã”, tức chấp ngã sở vi. “Vì ngã là thân”, tức dùng năng làm sở, thân tức là sở, ngã tức là năng; như dùng nắm ấm chấp một ấm làm ngã, còn lại đều là ngã sở. Nghĩa là tôi tớ, anh lạc, hang nhà. Nếu chấp thường thì thân chẳng phải là ngã, thân đoạn ngã thường. Nếu chấp đoạn thì thân đoạn ngã đoạn, hoặc là đều thường đoạn, đầy đủ như trong Chỉ Quán quyển năm, dẫn A-hàm bản kiếp bản kiến mạng kiếp mạng kiến, nhưng kia sở chấp năng sở tuy sai khác chấp có nghĩa... “Hoặc khi...”: Là các ngoại đạo trong một thân trước sau chấp chuyển, cùng cực của sở chấp là tội cùng đến Phi tướng, lấy sở chấp làm “đầu”. Địa kia đoạn thường lại xen nhau khởi chấp, như “đầu tóc rối tung lên”. “Chấp thường...”: Xen nhau phải trái (thị phi). Mạnh hàng phục yếu, yếu thì theo mạnh, đều phá người khác từ bản thân “như tàn hại lẫn nhau”. Chấp ngã đây, có đoạn có thường, tức biên kiến.

“Dạ xoa...”: hai câu đầu tổng kết dục, chưa phân lợi độn. “Cũng là...”: lại biệt nói ý lợi độn, cũng chỉ hai câu đầu tức câu trên lợi câu dưới độn. “Đều là hữu lậu...”: là giải thích câu thứ ba, tâm hữu lậu đều không có thức ăn đạo vị. “Cơ” là đối, vì đối cho nên sinh tử, nhanh chóng cho nên gọi là “cấp”. Kinh văn nói “Tứ hướng (bốn bề)”: Kiến hoặc tuy nhiều không ngoài bốn câu, lợi độn đều có nghĩa “đối gấp (cơ cấp)”. Kinh văn lại dùng lợi sử để giải thích. “Khuy khán”: là rình xem. Xem bất chánh do ngăn cách cửa sở, cho nên kiến Không mà thiên lệch. Không thì chẳng có thiên hay chánh. Về lý thì chẳng thị phi, người chấp thành lỗi, nên nói tâm chấp đắm phần nhiều không hợp chánh lý. Cho nên, biết tà chánh ai không đều gọi là ngưỡng mộ đến đạo ư! Hai câu đây thông kết hai sử. Tiếp dưới hai câu thâm rộng kết phi.

“Nhà cũ mục nát ấy...”: Văn trên nói: “Nay đây ba cõi này đều là của ta cả”, đây theo Hóa chủ tóm lại mà nói, vì sinh chấp cõi. Nói “cũ mục nát” (hủ cố): là tùy thuận chúng sinh mà nói, cho nên văn trước sau nói “nước, thành, nhà...” là tùy xu thế của nghĩa, hoặc hơn hoặc kém đều thuộc chúng sinh, đều quy Trưởng giả, nhất sắc nhất hương

tất cả đều như vậy. “Trưởng giả...”: là giải thích hai câu dưới. “Nội hợp” đến “xả ứng”: hợp hai câu này. Nếu dùng mười sáu vương tử làm thường giáo, thì nên nói “vương tử xả ứng”. Nay theo quả mà nói, cho nên gọi là “Như Lai”. Lại, xả ứng không cô độc do vì đại tướng, cho nên biết rằng: “Chẳng những sau xả ứng thì khởi trước, mà còn chính do trước khởi cho nên xả ứng”. Cho nên biết các văn Khởi các trước, Cứu lửa, Đại hóa dự định thích nghi...ở trước, thì ý đều dò xét dùng văn Đại Thông ở sau. Căn cứ trong đây ý tùy căn thượng hạ tam chu không đồng, xét kỹ nguồn gốc kia thấy đều như thế, cho nên được thông dụng. “Thọ lượng”: Trợ giúp thành nghĩa cận (gần) thật thành đã xa trung gian thường thành. Thành tức là “xuất”. Lại căn cứ một kỳ, cho nên không gọi là nhiều. Lại che lấp bản cho nên không thể nói nhiều. “Uy thế lửa bốc cháy”: Trong đây tướng uy thế đều phải làm hai giải thích Kiến, Tu. Nên biết thông luận uy thế có hai thứ: 1) Thế phần. 2) Uy thế. Thế phần thì thông đến Phi tướng, Uy thế thì thiêu hoại tất cả. Nay đương giới (cõi) hai thứ thế cũng lại như vậy. Trạch (Nhà) rộng, Xá (nhà) hẹp. Ba cõi là trạch (nhà rộng). Năm ấm là xá (nhà hẹp). Nếu lại chỉ Dục giới, thì chuẩn theo lệ có biết. Do trước điền đảo cho nên thân mạng vô thường. Thế nên dùng Vô thường để hiểu rõ văn đây.

Trong “tướng bị thiêu” chia làm ba nghĩa: Hai câu đầu thuộc Kiến, tiếp một câu thuộc Tu, tiếp ba câu không ngoài nguyên do. Chuyên do nơi Kiến, cho nên lập lại nói “bàn-trà”. Lại hai câu đầu thông liệt kê cho nên nói “quỷ thần...” đồng dùng “trùng thú”. Tiếp một hàng biệt liệt kê cho nên lại nói “Cửu-bàn-trà...”: Trong hai câu đầu, câu dưới chính nêu rõ tướng thiêu đốt cho nên nói “kêu to”. Hai câu dưới trong một hàng tiếp nêu “ngu không biết đường ra”, chính do không ra nên bị thiêu cháy, cháy thiêu nên không ra được, cho nên tổng kết thuộc tướng thiêu. “Khóc lóc đồng cất tiếng”: Đây dùng “sâu, than, ưu, não” sau Mười hai chi nhân duyên giải thích văn này. Đây là người xưa giải thích khóc lóc... thông khắp ba cõi. Nay không dùng giải thích của người xưa. Chỉ tại Dục giới trong cõi Nam châu có xứ Lễ-độ, không thuộc về xứ khác. Giới thủ vốn không chấp đoạn như thế, vì nhân dự tính quả. Sắc giới lửa bốc cháy thiêu cháy chúng sinh trong đó, cũng hai câu đầu là độn sử, tiếp hai câu lợi sử. Nhưng vẫn nói uy thế lửa thì lược, không phân lợi độn, lẽ ra cần nói nghĩa. Cho nên, trong Dục giới cũng không phân lợi độn, nay Sắc giới cũng vậy. Tiếp, nêu rõ trong tướng mới đủ lợi độn, tức tướng đoạt... Đã ở trong thiên khởi các Kiến-hoặc, đời kiến tu thiên, hoặc thiên. Đã kiến khởi hoặc thiên kiến đều phát; hoặc thiên

rồi kiến, hoặc có thể kiến còn, hoặc lại đều mất. Sở chấp sai khác, đầy đủ như bản kiếp bản kiến... Nói “mặc nhiên”: Đây căn cứ Đại thừa, trong mỗi một thiên đều lập mặc nhiên. Như trong Sơ thiên thì mặc nhiên thứ sáu, cho đến Tứ thiên thì mặc nhiên thứ năm. Do chấp “mặc nhiên” nên mất Vô lậu. Y các kinh luận khác, thì đạo do chấp thiên mà làm mặc nhiên, hoặc dùng chi “Nhất tâm” mà làm “mặc nhiên”. Dục giới tham, vị lai định đã đoạn, tức là chương tánh chưa trừ gọi “phục” là đoạn. Cho nên khi ác thú ăn, thì mới gọi là “tận”. “Dục giới” đến “như lửa mạnh...”: khói lửa bay lên do khói quá hơn lửa cho nên dùng dụ cho “Sắc”. Lửa mạnh khói nhẹ như Sắc khinh Dục trọng. “Thân...” là “Tứ đảo” khắp hai cõi, cho nên gọi là “bốn phía...” cũng thông dưới cũng có thể song thí hai loại Bốn phía cho nên da thịt Tứ đại ở bốn bên của thân; như bốn phía đều khổ cho nên nói “Phủ khắp bốn bề”.

“Ngô công...”: nêu việc ở không trung. Trước nói “núp trong hang” để dụ Sắc giới, nay mới “ra khỏi hang” cho nên dụ Vô sắc. Nói “không trung”, chẳng phải là hư không, vì đã dùng “trong nhà” để dụ cho Dục, “vào hang” dụ cho Sắc. Nay dùng “đất trống ngoài hang” làm Không, để dụ cho Vô sắc. Sắc giới như hang, nhằm chán xuống như bị thiêu đốt, vui thích lên như ra khỏi hang. Nếu vậy thì sân thông tam giới: Trước, trong Dục giới thì dùng “ngô công” dụ cho sân, trong đây theo lệ không riêng phân ra. Đã nói “ngô công” lại là Vô sắc, cho nên dụ cho sân của Vô sắc. Trong Sắc giới tuy không có “ngô công” mà nói “độc trùng”, tức bao gồm ngô công. Như Sắc giới, lợi gọi Tỳ-xá-xà tức gồm các loài quỷ, cho nên biết “Sân thông tam giới”. Trong Tiểu thừa nói thượng giới không có nhuế, thì chẳng tận lý. Song các phiền não khinh trọng tuy sai khác mà còn đến Đẳng giác, lẽ nào bỏ qua Vô sắc? Chỉ vì danh đồng mà thể khác, lý cần phân biệt. Nay loài bị cháy lược không có quỷ thân. “Nếu đắc...” như Vô sắc định khởi tâm tức sinh chấp cho nên gọi là “tùy”. Đã lìa duyên dưới nhất định chấp Phi tưởng, cho nên nói “Lại có các ngạ quỷ trên đầu lửa bực cháy”. Phi tưởng cũng có tám khổ: Văn đã liệt kê bảy, còn thiếu Ái biệt ly lẽ ra nói “Thất định thời khổ”. Gọi là Ái biệt ly, chỉ vì bốn khổ đầu của bảy khổ trong văn. Căn cứ thể của định kia sinh tưởng vi tế; sát-na không trụ gọi là “niệm niệm”, bệnh tử có thể biết. Tiếp, có hai khổ dùng đối tu nói tu, trên thất dưới thông được gọi là ly. Tiếp “ngũ thanh ấm” lại căn cứ quả định. Bốn khổ trước và khổ thứ tám tại quả; Hoặc nhân hoặc quả đều căn cứ định kia, cho nên được nói như thế. “Không ở tòa Đệ nhất nghĩa Không: Là Đệ nhất nghĩa không làm trí, lý hợp cùng bị đồng thể. Nay nói không

trụ trí không có bi, thường ở bi có trí, cho nên nói “bất xử”. Cho nên biết vô duyên từ bi mới có thể cùng trí đồng thể. “Xưa nói...”: Đức Phật lẽ nào không biết mà đờ người khác bảo? “Lại nói...”: Lẽ nào có vật cơ trở lại từ chối nói Phật rằng con ông? Vì dù cảm ứng tương quan để sinh, trông mong Phật vì mọi người thì có gì mà không thể được? Nhưng hiểu kinh vẫn nói nghe có..., từ chối như lấy dưới nói trên, cho nên không dụng. “Nay nói...”: là chánh giải thích. Phàm nói “ông”: Có thể thiết lập ở Sư, Sư tức pháp, các nghĩa khác và hai lý trên đều thành.

Hỏi: Chân như pháp giới có thể là Phật Sư (thầy Phật), quán cơ Tam-muội ví dụ gọi là pháp, chỉ là chiếu Tục, vì sao gọi là Sư?

Đáp: Quán thuộc trí, trí tức là Phật. Y Tam-muội khởi chiếu, cho nên được gọi là Sư. Tuy nói quán cơ mà chiếu thể là pháp, như Phật nhãn quán... Cho nên có nhãn này, mới có thể quán cơ nghĩa như thiếu sót.

“Lại nói...”: căn cứ Đại bi: Các nghĩa “ người khác” lại thân cận, nghĩa “ông” ít cần, vì Vô-duyên-từ hướng về Ứng thân, cho nên Vô-duyên-từ bảo với Ứng thân khiến khởi hóa vật. “Vân vân”: Đối trên biện rõ sai khác, nêu ý quán sơ sài, chỉ khiến thí dụ pháp là chánh, và lại phân biệt thành.

Hỏi: Con vốn bình đẳng ư? Trong đáp hai giải thích diệu đặc sự lý. Việc đầu đáp: Tuy chưa từng xuất nghĩa tợ như trước xuất, tuy tức chẳng phải nhập nghĩa tợ sau nhập, do xuất chưa xuất cho nên nhập tợ nhập. Lại dưới căn cứ lý giải thích: Bản tịnh cho nên xuất, vô minh cho nên nhập, cũng từ nghĩa lập, chẳng xuất chẳng nhập mà nói xuất nhập. Trong căn cứ sự giải thích, tức sau thoái đại. Do chấp ngữ dục mà làm du hý, căn cứ trong lý giải thích tức dùng hý luận mà làm “du hý”. Nói “hý luận” tức tam giới Kiến Tư. Kiến Tư tức lý cho nên xuất, lý tức Kiến Tư cho nên nhập. Như trong kinh Tịnh Danh còn dùng Tiểu chứng mà làm hý luận, cho nên nói: “Nếu nói ta đương kiến khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, thì là hý luận chớ chẳng cầu pháp”. Cho nên ngoài thật tướng đều gọi là hý luận. Cho nên, sự lý hai giải thích đều ở thời Đức Phật Đại Thông. Tuy phát Đại tâm nhưng chưa phá vô minh, cho nên đầy đủ nơi sự lý hai nghĩa.

“Đại thiện...”: là giải thích nguyên do thoái và do đấm trước. Xưa kết duyên nông cạn gọi là “chưa đấm”, sau khi thoái lưu chuyển thì chỉ có vô minh, cho nên gọi là “vô tri”. Tức đây giải thích ý cũng đầy đủ hai giải thích, suy nghĩ có thể thấy. Bốn hàng rười tụng “Ta sẽ...” bên trên: là môn răn bảo, dự định thích nghi nên lại lược phân. Một hàng

đầu chánh nêu dự định thích nghi. Một câu tiếp, tổng lập sở thiêu tức là Kiến Tư. Một câu tiếp tổng nêu uy thế lửa đốt. Hai câu tiếp lược nói tướng thiêu. Một hàng rưỡi, rộng nêu sở thiêu. Trong văn lần liệt kê hai loại Kiến, Tư, không theo thứ lớp. Tiếp một hàng, là tụng kết so sánh. Trong đó hai câu đầu nêu đối tượng so sánh, tiếp hai câu là chánh so sánh. Do không có định tuệ, cho nên “đói khát”. Đã đáng sợ hãi hướng chi lại bị chìm trong lửa thiêu hại, như khi đắc thượng giới hữu lậu định, không có vô lậu định đã bị lửa nhỏ Phạm thiên thiêu đốt hướng chi rơi xuống Dục giới bị lửa lớn thiêu đốt, tức chỉ đói khát lấy làm khổ đây. Thế nên ứng câu Đại thừa vĩnh viễn lia khổ.

“Các con...”: ba câu không thọ tức không có căn cơ, cũng là nhỏ dại không biết. Trong văn lược cho nên chỉ nói “vô tri”. Kinh nói “Cứ vẫn còn ham ưa”, tức là: Đã không có Đại chí lại không huân tập Tiểu. Đã nói không có Đại tiểu lại chấp đắm ba cõi. Tiếp một câu trong ý thứ ba chánh là dứt hóa, Kiến Tư không ngừng cho nên dứt đại hóa. Nếu Kiến Tư không ngừng, còn có đại cơ, thì Như Lai lúc bấy giờ cũng không tiếc rẻ Đại, chỉ vì duyên Đại tiểu đều mất, chỉ có Kiến Tư cho nên ở hai đường; lại khiến vượt ra khỏi trước, thì trước nên thiết lập Tiểu đó thôi. Ba hàng tụng trước dự định thích nghi thì một hàng đầu nêu ý dự định thích nghi, tiếp một hàng dùng nguyên do tiểu. Do chấp Kiến Tư cho nên chỉ cho Tiểu. Tiếp nửa hàng dùng ý Tiểu thừa. Nếu không dùng Tiểu, thì Đại Tiểu đều mất, cho nên nói “sắp bị lửa hại”; hại cho nên bỏ thân, nên mất mạng. Tiếp, nửa hàng chánh tư duy dùng Tiểu. Trong Khuyến chuyển, kinh nói “diệu bảo”, vẫn thuộc phương tiện; như Diệt chỉ diệu ly. Kinh A-hàm nói diệu trong diệu... Nếu “diệu bảo” là Đại, thì vì sao đều đến chỗ cha đòi xe? Trong Thị chuyển, kinh nói “ở ngoài cửa”, như chỉ bày Tứ đế khiến biết xuất thế, cho nên lập lại trong Khuyến nói: “Các con ra đây” là khuyên hành tướng kia. Cần phải quán đế mà được ra khỏi nhà lửa. Tiếp, trong Chứng chuyển, ý kinh vẫn nói: “Ta khéo tạo xe để cung cấp cho tất cả”. Nghiệm biết tự mình ắt không thiếu xe, dẫn tự mình không lầm, chứng minh ban cho không dối, nên biết lấy xe mình sử dụng, khuyên kia khiến được, là nêu mình làm ước lệ cho kia. Cho nên nói “xe ở ngoài”. Kinh nói “tứ cù (ngã tư đường)” tức Tứ đế. Trước không chấp nhận làm bốn trước giải thích, tức là căn cứ ý trong đây: “Bắt đầu, ở nơi ngoài cửa”: Đầu tiên con còn ở trong, cho nên cha “đứng ở nơi ngoài cửa”, nay con đã ra khỏi nhà cho nên cha “ngồi”: Lại đại cơ chưa hợp nên nói “lập (đứng)”. Tiểu hóa đã cùng khắp nên nói “an tọa”. Cho nên, biết rằng: “đứng” là ngầm

lợi, “ngôi” là hiển ích.

Kinh nói “Mà tự vui mừng nói...”: Vì được căn cơ sở hóa cho nên vui mừng. Hai vạn ức Phật sở giáo làm đại duyên kia cho nên nói “sinh”, trung gian Tiểu thừa thuần thực cho nên nói “dục (nuôi dưỡng)”. Trải qua nhiều thời thường thành thực, nuôi dưỡng không dễ cho nên nói “khó lắm”. Đại yếu ớt cho nên ngu, “tiểu” khởi trước do “vô tri”, do nhân chiêu cảm quả cho nên nói “vào nhà”. Kinh nói “Có nhiều loại trùng độc...”: hai câu thuật kia sinh khởi lửa Kiến Tư. Kinh nói “Đại hỏa...”: hai câu thuật kia bị uy thế lửa thiêu đốt. Kinh nói “Mà các trẻ con đây...” là hai câu hợp Kiến Tư kia. “Nay Ta đã cứu chúng...”: hai câu nêu nguyên do hoan hỷ. Kinh nói “Vì thế các người ơi...” là kết ý hoan hỷ. “Biết cha...”: ba hàng tụng đòi xe, hai câu đầu nêu khi đòi xe nghiệm biết văn trên là “cha ngôi”. Tiếp hai hàng chánh đòi, tiếp hai câu kết đòi. Ở trong Chánh đòi, thì một hàng đầu là Chánh đòi, tiếp một hàng là thuật hứa. Trong “đồng ban cho” nói văn trên đến hợp có năm văn, tức không hợp giải thích “tâm bình đẳng”. Trong tụng hợp lại “không rộng nêu tâm bình đẳng”. Đã có “xe bình đẳng” ắt biết “tâm bình đẳng”. Hành đủ tất cả pháp gọi là “tàng”. Chỉ căn cứ hàm tàng làm nghĩa. Sáu căn đầy đủ tất cả pháp gọi là “kho”. Tàng thì rộng, kho thì hẹp. Cũng có thể xen lẫn luận v.v... chỉ căn cứ chứa nhiều các kho không đồng. Như căn đều sai khác tuy khác mà đều đủ, cho nên trong các căn đầy đủ tất cả hạnh. Do hành trải qua các căn tức là căn hành đều đủ các pháp, tức tàng sâu kho gần, như hành xa căn cạn. Tuy có xa gần mà đầy đủ các pháp. Căn cứ căn luận hành không còn sai biệt tự chẳng phải một nhà y kinh thuật giải thích theo lệ chương số. Lẽ nào có thể nghe đây dùng căn dùng hành làm tàng làm kho, đầy đầy đủ các pháp!

Ý trong kinh nói “xe lớn”: Nhân quả sở hữu tổng gọi “các báu”. Căn cứ giáo tu đặc nghĩa như tạo. Tánh tu không đồng, quyền nghi gọi là “tạo”. Hành nhiều con nhiều, nên xe chẳng phải một, cho nên sở tạo nhiều “chư” mà lại “đại (lớn)”. Lại phải chỉ bày mới biết (tử) con tu gọi là “tạo”. Vì tánh hết tu tạo, trở lại bản hữu tức thể xe. “Trang sức...”: tức cụ độ. Một hàng đầu như trước giải thích. Kinh nói “Chân châu...”: Xuất tướng tràng cái Từ môn chẳng phải một, cũng như lỗ lưới trong mỗi một lỗ đều có một chân châu, như các Từ môn đều xưng là “chân”. Văn trước chỉ nói “treo các hoa anh lạc”, chỉ là khiến người thấy vui mừng. Nay nói “Lòng thông rữ khắp chỗ”, chính là nêu các căn cơ khắp vui mừng. Kinh nói : “Các màu trang sức...”: Câu trên nêu nơi rữ hoa,

vì bày biện nên không đồng. Câu dưới nêu nhiếp vật thích nghi không chút nào thiếu. “Nhu nhuyễn”: Trước nói trải chồng nay thêm tán thán mềm mại (nhu nhuyễn), lại dùng vải quý tốt mà trùm phủ lên trên. Các thiền tự tại cho nên nói “nhu nhuyễn”, dùng diệu che thô, như vì tế che lên trên. “Nhân”: Thuyết Văn nói là chiếu kếp trong xe. Đây đủ sự thiền có khác phàm phu tiểu thừa, cho nên nói “Bóng láng trắng sạch sẽ”. Trong phần Được xe hoan hỷ, nói “ngang vui chơi (hoành du)...”: Các pháp tại nơi một hành một pháp Quyền Thật đầy đủ. Cho nên tuy hợp nhất mà bốn tướng rõ ràng; “Bốn môn” đến “bốn mươi một vị” : đầy đủ như trong pháp thuyết bốn giải thích lý nhất. Vị môn hai giải thích nghĩa kia đã đủ, hai thứ còn lại đã như trước nói. Căn cứ ý giải thích trên, vốn không ngang dọc mà nghĩa phân bốn tướng, nay cũng như vậy. Vốn không có ngang dọc, nương nơi Vị môn mà luận ngang dọc cũng có thể để là căn cứ trí. Trước từ năng chiếu, nay từ sở y, vọng trước chỉ thiếu một thứ Quán tâm. “Rốt ráo bốn đức” tức đạo tràng. “Chín thứ thế gian” : chỉ là chín giới. Bấy vọng nơi chín, chỉ trừ Tứ thú ly khai Bồ-tát. Do nghĩa con thông, cho nên thế gian theo chín. Vì nghĩa kết duyên hạn cuộc, cho nên phương tiện chỉ bảy. Kinh nói: “Tất cả các chúng sinh đều là con của ta”. Như trong Đại kinh nói tất cả chúng sinh đều đến Đại bát Niết-bàn. Con là nghĩa tại nhân, Niết-bàn tại quả. Đại thừa tông yếu chẳng vượt qua hai thứ này, đều nói là có, sao thuận quyền giáo nói một phần không ? Kinh nói “Không có chút tuệ tâm” tức là thông nói không thật.

“Các khổ...”: trong đó hai câu đầu là tổng nêu, hai câu tiếp là giải thích, hai câu tiếp là kết. Kinh nói “Tịch nhiên...”: Là tại Vương Tam-muội dụng trí tức là “an xử”. Kinh nói “Bất thoái Bồ-tát” tức bất thoái nghĩa Thông, cũng kiêm Tam tạng... Trường hàng không hợp đòi và hoan hỷ, vì thoát nạn kiêm đòi, vì đồng ban cho xe kiêm hoan hỷ. Trong hợp chỉ hợp hai sau, không hợp hai cái trước. Trong bốn đoạn, thì thoát nạn và đòi xe là phụ; ban cho đại và hoan hỷ là chánh. “Ta tuy...” là đoạn thứ ba, một hàng rưỡi chia làm hai: Một hàng đầu nêu chướng trừ, nửa hàng tiếp là toại bản tâm. “Nếu người trí nhỏ...”: bảy hàng, đoạn thứ hai, nêu đủ Tứ đế: hai hàng đầu Khổ đế, tiếp hai hàng Tập đế, tiếp một hàng Diệt đế, tiếp nửa hàng chánh nêu Đạo đế, tiếp một hàng rưỡi nêu Tứ đế đây giải thoát chẳng cứu cánh. Trong hai hàng Khổ đế: một câu đầu nêu nguyên do khổ, do tiểu trí, chỉ có thế trí chỉ kham nói tiểu. Tiếp một câu nêu do tập nặng cho nên phải nêu rõ Khổ đế. Tiếp một câu lập lại chỉ nguyên do khổ. Tiếp một câu chính nêu nói

khổ. “Chúng sinh tâm hỷ...”: một hàng nêu xứng bản huân tập. Trong hai câu đầu nêu (căn) cơ, hai câu tiếp nêu ứng. Trong Ứng, nói “không khác”, là như kinh Di Giáo nói: Thật sự khổ, không thể khiến vui. Tiếp hai hàng trong Tập đế: một hàng đầu chánh nêu Tập đế, tiếp nửa hàng hiển Tập đế năng trị, tiếp nửa hàng nêu lỗi của Tập đế. Tiếp một hàng Diệt đế: Nửa hàng đầu nêu công năng diệt tập, tiếp nửa hàng đắc danh. Tiếp một hàng rười, nói giải thoát chẳng cứu cánh: Nửa hàng đầu lại lần nữa nêu đắc thoát, tiếp “Người đó...”: hai câu trưng hỏi, quán đế đắc thoát gọi là thoát gì? Tiếp “Chỉ xa rời...”: là giải thích lìa giới trói buộc chỉ nêu giải thoát Tiểu thừa.

Tiếp, “Kỳ thật...”: là giải thích, “ly...”: ba hàng giải thích: một hàng rười đầu dùng vô thượng đạo pháp để bài xích. Tiếp một hàng rười, xuất bản tâm Phật. Nêu rõ ác số: nay văn chỉ nói thuyết bất thuyết. Có người phân chia đây nói: Trước liệt kê nhân ác, tiếp nêu quả ác. Nhân ác có mười bốn:

- 1) Kiêu mạn.
- 2) Giải đãi.
- 3) Chấp ngã.
- 4) Thức cạn.
- 5) Đắm dục.
- 6) Không giải.
- 7) Không tin.
- 8) Buồn bã.
- 9) Nghi hoặc.
- 10) Phỉ báng.
- 11) Khinh thiện.
- 12) Ganh thiện.
- 13) Ghét thiện.
- 14) Giận thiện.

Tiếp, trong quả ác thì trước là giải thích.

Tiếp, “Xá-lợi-phất...”: hai hàng tụng kết. Đầu lại có hai: Đầu nêu do hủy báng đọa vào đường ác. Tiếp, “Như đây...”: nêu do đọa vào đường ác, nên không được gặp Phật. Văn đầu lại có ba: Đầu tiên là địa ngục, rộng trình bày phi thời. Như đây phân văn không phải bất nhất mà không có nguyên do. Tiếp, trong Súc sinh, nói “đoạn hạt giống Phật”: chỉ là phá hoại hai nhân Duyên Liễu. Văn trước thì “đoạn hết thấy hạt giống Phật ở thế gian”. Đây thì kinh nói “Khấp khai Phật chủng trong sáu đường”. Nếu hủy báng kinh này thì nghĩa sẽ đoạn.

Hỏi: Hủy báng kinh sinh tội, không phải kinh làm duyên tội ư?
Đáp: Tội phước do tâm, kinh chỉ là duyên trợ, kia cũng như tứ đại tổn hại hay ích lợi do đây thành. Nhưng theo Phật dạy vốn ý chỉ là sinh phước. Chính là lỗi của người mê, chẳng phải lỗi của đường đi. Ba tiện nhân (người nghèo). Tiếp, vẫn lại có ba:

- 1) Nêu không gặp Phật.
- 2) Lại vào đường ác.
- 3) Lại được làm người.

